

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận

Ông Trần M Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy D, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Thân Thanh Huyền

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang G, sinh năm 1984; Địa chỉ: H V, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985; Địa chỉ: Hương V, thị trấn G B, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Nhật Bản. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

**Nguyên đơn anh Nguyễn Quang G trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị O ngày 25/12/2008, có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn UBND xã Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không chung sống cùng nhau. Tháng 12/2022 chị O đi xuất khẩu lao động tại NB, vợ chồng bất đồng quan điểm, không nói chuyện

được với nhau, tình cảm không còn. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị O.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 29/8/2009 và Nguyễn Quang D, sinh ngày 05/7/2012. Khi ly hôn, anh xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn là chị Nguyễn Thị O* hiện đang lao động tại Nhật Bản. Tòa án đã tiến hành làm việc với anh trai chị O là anh Nguyễn Xuân C thì được anh C cung cấp: Hiện nay chị O đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, chị O chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, anh đã thông báo cho chị O biết việc anh G xin ly hôn. Tuy nhiên, chị O không cung cấp địa chỉ cho anh và cũng không gửi văn bản từ Nhật Bản về cho Tòa án, chị O có trao đổi với anh đồng ý ly hôn; chị O tôn trọng nguyện vọng của các con; tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị O không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Quang G có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị O vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là anh Nguyễn Quang G đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn chị Nguyễn Thị O không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Quang G được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 05/07/2012 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 29/08/2009 cho anh Nguyễn Quang G nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tổ tụng:

Anh Nguyễn Quang G xin ly hôn với chị Nguyễn Thị O, địa chỉ: Thôn Hương V, thị trấn Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; hiện đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang G kết hôn với chị Nguyễn Thị O ngày 25/12/2008, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Quang G và chị Nguyễn Thị O là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị O đi Nhật Bản, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay và đã cắt đứt liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh G và chị O đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng không có tiếng nói chung. Yêu cầu ly hôn của anh G là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang D, sinh ngày 05/07/2012 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 29/08/2009. Do chị O đang sinh sống tại Nhật Bản và anh G có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh G và giao con chung cho anh G nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Do anh G không yêu cầu nên không giải quyết.

- Tài sản, công nợ: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí: Anh Nguyễn Quang G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 147, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang G được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 05/07/2012 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 29/08/2009 cho anh Nguyễn Quang G nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh Nguyễn Quang G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh G đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0000327 ngày 15/03/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Gia Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai